

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 19 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

Ông Lê Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN HỮU D**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1997; Nơi sinh: C; Nơi cư trú: đường X, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên. Họ tên cha: Nguyễn Xuân S (sống), sinh năm 1974; Họ tên mẹ: D Kim N (sống), sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N. (có mặt tại phiên tòa).

2. **ĐẶNG VĂN N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1989; Nơi sinh: C; Nơi cư trú: đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ hàn. Họ tên cha: Đặng Văn D (chết); Họ tên mẹ: Mai Thị H (sống), sinh năm 1955;

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 02 lần. Lần 1, ngày 16/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận N quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/10/2019 đã chấp hành xong. Lần 2, ngày 17/12/2019 bị UBND phường A quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 17/3/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Diệp Kim N1. Địa chỉ: đường X, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

2. Ông Diệp Kim N2. Địa chỉ: đường X, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân Đ. Địa chỉ: đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 09/12/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N kết hợp với Công an phường H tuần tra, khi đến trước khách sạn X địa chỉ đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, lực lượng phát hiện Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô biển số 65P9-9XXX chở Đặng Văn N như mô tả của người dân nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện gói ma túy giấu ở yên xe bị rơi xuống đường nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và N. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon nẹp miệng hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu (thu dưới nền đường); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị bể màn hình; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu ánh kim bị bể màn hình; 01 xe mô tô biển số 65P9 – 9XXX.

Tại Kết luận giám định số: 450/KLGD - PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,1296** gam, loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, hai bị cáo Nguyễn Hữu D và Đặng Văn N khai nhận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/12/2020 N điện thoại cho D gợi ý hùn tiền mua ma túy để sử dụng, D đồng ý và gọi điện thoại cho người tên Q để mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 65P9-9XXX chở N đến đối diện siêu thị L Cần Thơ, N đứng chờ, còn D điều khiển xe đi đến đường N gặp người tên Q mua gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D để dưới khe hở của yên xe phía bên phải, rồi quay trở lại rước N đi tìm nơi để sử dụng ma túy nhưng khi đến trước nhà nghỉ T đường B thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với xe mô tô biển số 65P9-9XXX, qua xác minh chủ sở hữu là ông Diệp Kim N2 cho bà Diệp Kim N1 (em ông N2). Bà N1 giao xe trên cho Nguyễn Hữu D (con bà N1) để đi học nhưng không biết D đã sử dụng xe này đi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Q - bán ma túy cho bị cáo D và N. Do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 42/CT-VKSNK ngày 17/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo: Nguyễn Hữu D và Đặng Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ N2 quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Đặng Văn N: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong 450/KL-PC09 ngày 16/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bị bể màn hình của bị cáo D.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu ánh kim, bị bể màn hình.

- Trả lại cho ông D Kim N2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển số 65P9-9818.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt.

Bà Diệp Kim N1 không trình bày tranh luận.

Tại lời nói sau cùng,

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp để bị cáo sớm về hoàn thành chương trình học tập và hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh dành cho các bị cáo:* Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, đã trực tiếp mua ma túy và đang trên đường tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật và qua kết luận giám định số: 450/KLGD - PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,1296** gam, loại **Methamphetamine**. Do đó hành vi phạm tội của 02 bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét và nhận định chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:* Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Bị cáo D không có tiền án, tiền sự nên được xác định có nhân thân tốt; Riêng bị cáo N không có tiền án nhưng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:*

- Hành vi của các bị cáo thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Đồng thời, hành vi vận chuyển trái

phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi vì tác hại của ma túy là rất nguy hiểm cho bản thân của chính các bị cáo, ngoài ra ma túy sẽ nảy sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về các loại tội phạm ma túy và có chế tài rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhưng vì nghiện ma túy nên nhiều người vẫn cố tình phạm tội, trong đó có các bị cáo.

- Động cơ phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 BLHS 2015 để xem xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo đều có sự thống nhất mua ma túy về chia nhau sử dụng, mặc dù D là người trực tiếp giao dịch mua ma túy cho cả hai nhưng không phải là đầu vụ mà chỉ là thỏa thuận chung. Do vậy trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo N, bản thân bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa hết thời gian xóa tiền sự. Lẽ ra bị cáo phải nhận thức được trách nhiệm của người công dân tốt nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Chính vì lẽ đó, mức án dành cho bị cáo N sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo D để tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo đồng thời thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo D, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét thấy bị cáo đã có thời gian khá dài sử dụng ma túy, vì vậy khi cân nhắc lượng hình cũng có mức án tương xứng dành cho bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời giúp bị cáo có thời gian tự cai nghiện, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người đúng tội, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Đối với đối tượng tên Q – người bán ma túy cho bị cáo D và N. Do bị cáo D khai không rõ nhân thân, lai lịch không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng chất Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong 450/KL-PC09 ngày 16/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bị bể màn hình của bị cáo Nguyễn Hữu D là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu ánh kim, bị bể màn hình là tài sản cá nhân của bị cáo N không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển số 65P9-9XXX, số loại: KVRN, số máy: HC09E6657994, số khung: RLHHC09007Y838764, dung tích: 97. Xe N2 chiếc, đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của ông D Kim N2 cho bà D Kim N1 (em ông N2). Bà N1 giao xe trên cho bị cáo D (con bà N1) để đi học nhưng không biết bị cáo D đã sử dụng xe này đi vận chuyển trái phép chất ma túy nên trả lại cho ông N2.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS 2015 tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Hữu D** và **Đặng Văn N** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D**: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

- **Đối với bị cáo Đặng Văn N**: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo N mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 450/KL-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu đen, bị bể màn hình.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động Oppo màu ánh kim, bị bể màn hình.

- Trả lại cho ông Diệp Kim N2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển số 65P9-9XXX, số loại: KVRN, số máy: HC09E6657994, số khung: RLHHC09007Y838764, dung tích: 97. Xe N2 chiếc, đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND Q. N;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thị Tuyết Phương